

## TÌM HIỂU NGUYÊN NHÂN PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ LIÊN BANG NGA DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG V.PUTIN (2000 - 2008)

PGS.TS. Nguyễn Công Khanh  
Ths. Hoàng Mạnh Hùng  
*Đại học Vinh*

Ngược dòng lịch sử nước Nga, vào nửa sau thế kỷ XX, khi đất nước này tụt hậu khá xa so với các nước phương Tây, người đứng đầu nước Nga Sa hoàng đã kêu gọi “*Hãy cho nước Nga 20 năm hòa bình trong nội bộ lãnh thổ và lĩnh vực ngoại giao, lúc đó sẽ xuất hiện một nước Nga hoàn toàn mới*”. Và trong thời gian 20 năm đó, Pie Đại đế đã phá vỡ sự phong toả của Thụy Điển, giành được con đường ra vào châu Âu trên biển. Tiếp đó, nước Nga đã phá bỏ sự phong toả của các cường quốc châu Âu trên biển Hắc Hải đối với mình. Còn bây giờ, vào thập kỷ đầu thế kỷ XXI, đến lượt V.Putin, chỉ có 8 năm thôi cũng đã đủ làm nên một nước Nga mới - *một nước Nga giàu có và thịnh vượng*. V.Putin là liều thuốc chữa trị cơ thể Nga khỏi những căn bệnh mà các thầy thuốc như M.Gorbachov và B.Yeltsin đều không thể đối phó được.

Đúng như lời của Dmitri Koyrev, một chuyên gia về vấn đề châu Á: “*Chúng ta không thể là xác chết trong mọi đám tang và là cô dâu trong mọi đám cưới được*”.

Trên đồng đồ nát hoang tàn mà công cuộc cải cách kinh tế thị trường ở thập kỷ 1990 dưới thời Tổng thống B.Yeltsin để lại,

V.Putin lên nắm quyền điều hành đất nước, sau 2 nhiệm kỳ của mình, đã vực dậy nền kinh tế, giải quyết về cơ bản các vấn đề xã hội và đưa nước Nga giành lại vị thế cường quốc trên thế giới. Bài viết này chỉ đề cập đến nguyên nhân của sự phục hồi và phát triển trong lĩnh vực kinh tế của LB Nga dưới thời Tổng thống V.Putin (2000 - 2008).

### 1. Những thành tựu kỳ diệu về kinh tế

Một trong những thành tựu nổi bật của LB Nga được cả thế giới biết đến trong những năm đầu thế kỷ XXI là từ năm 2002, LB Nga đã vượt qua Ả-rập Xêút, với tư cách là một nước xuất khẩu dầu lửa lớn nhất thế giới, và tiếp đó đến năm 2004 đã đuổi kịp Mỹ, với tư cách là một trong những nước sản xuất vũ khí lớn nhất thế giới. Chính nguồn thu ngoại tệ từ hai ngành này là nguồn thu chủ yếu cho sự tăng trưởng GDP của LB Nga. Tính bình quân sau 8 năm cầm quyền của Tổng thống V.Putin, GDP tăng trưởng hàng năm là 6 - 7%, trong khi đó, ở thập niên 90, GDP luôn luôn nằm ở chi số âm. Nhờ vậy, tỷ trọng của LB Nga trong công nghiệp thế giới tăng nhanh chóng, từ chỗ chiếm 1,8% công nghiệp thế giới vào năm 1997, thì

đến năm 2003, con số này đã lên đến 4,9%. Trong nông nghiệp, tính chung trong vòng 10 năm qua, từ một nước nhập khẩu (năm 1998, LB Nga phải mua 20 triệu tấn ngũ cốc), đến đầu 2008, LB Nga trở thành nguồn cung cấp ổn định cho thị trường thế giới, với lượng xuất khẩu ngũ cốc là 14 triệu tấn. Theo số liệu của Hội Ngũ cốc LB Nga, nước này đứng thứ ba về xuất khẩu lúa mì, sau Mỹ và Canada, vượt qua các tổ chức và quốc gia xưa nay làm mưa làm gió trên thị trường lương thực như EU, Áchentina và Ôxtrâyliya. Thành tựu này khiến cho có người bình luận là “*Nga có thể cứu đói cho cả hành tinh*”.

Tính đến 2007, tổng giá trị dự trữ vàng và ngoại tệ của Nga đã đạt 246 tỷ USD. Với lượng dự trữ này, Nga đã vươn lên đứng thứ tư thế giới sau Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Nhờ tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao mà LB Nga đã từng bước giải quyết được nợ nước ngoài. Bước vào năm 2000, các nhà kinh tế trong và ngoài nước đều đề cập đến một khó khăn, trở ngại lớn đối với nền kinh tế LB Nga là vấn đề phải thanh toán một khoản nợ khổng lồ lên tới 158,4 tỷ USD, chiếm gần 90% GDP. Thế nhưng, LB Nga đã thanh toán nợ một cách không mấy khó khăn và làm giảm được áp lực của các khoản trả nợ nước ngoài đối với nền kinh tế quốc gia. Tính đến cuối 2003, nợ nước ngoài của LB Nga là 119,1 tỷ USD, chiếm 26% GDP [4]. Còn trong năm 2006, LB Nga đã trả được nợ cho IMF 3,3 tỷ USD và chỉ trong vòng 6 ngày từ 15 đến 21 tháng 8, LB Nga đã thanh toán nợ còn lại 21,6 tỷ USD đối với

Câu lạc bộ Pari, giảm được 1/3 tổng số nợ nước ngoài của họ. Và tính đến tháng 10/2007, khoản nợ của nhà nước chỉ còn 46,95 tỷ USD... Nếu thập niên 90 là thời kỳ của “*tự do*” lạm phát với tốc độ phi mã 2.510% (1992) và 63,5% (1999), thì ở những năm đầu thế kỷ XXI, chính phủ LB Nga thực hiện tốt chính sách kiềm chế nên nạn lạm phát đã được kiểm soát, liên tục giảm từ mức 18,6% (năm 2001) xuống chỉ còn một con số là 9% (năm 2006)...

Mặc dù vẫn còn những hạn chế, song những thành tựu kinh tế mà LB Nga đạt được trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI là bước phát triển nhảy vọt so với thập niên 90 của thế kỷ XX.

## **2. Một số nguyên nhân**

Sở dĩ LB Nga đạt được những thành tựu này là do đã kế thừa, phát huy được những yếu tố tích cực, đồng thời đúc rút kinh nghiệm và sửa chữa những thất bại đau đớn trong đường lối cải cách thị trường của người tiền nhiệm cùng với những diễn biến thuận lợi của tình hình kinh tế thế giới.

Khi lý giải nguyên nhân phục hồi, phát triển kinh tế LB Nga dưới thời Tổng thống V.Putin, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng theo chúng tôi, những nguyên nhân làm cho nền kinh tế LB Nga phục hồi và phát triển nhanh chóng như vậy vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, góp phần tạo nên hình ảnh về một nước Nga mới.

*Trước hết, LB Nga đã xây dựng được đường lối phát triển kinh tế mang tính chiến lược, lựa chọn biện pháp phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của đất nước.*

Trong thập niên 90, vị Tổng thống đầu tiên của LB Nga - B.Yeltsin, với chương trình cải cách thị trường đã sử dụng “liệu pháp sốc”, một chương trình kinh tế do người Mỹ soạn thảo với hy vọng áp dụng mô hình phương Tây làm thay đổi nước Nga. Tuy nhiên, mô hình kinh tế mà LB Nga đang xây dựng đã không đem lại kết quả như mong muốn, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 1998 đã đẩy nước Nga đến bên bờ vực thẳm, LB Nga lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện về mọi mặt. Trên cơ sở nghiên cứu, tìm tòi của Trung tâm Nghiên cứu chiến lược LB Nga, nơi tập hợp các nhà khoa học hàng đầu của đất nước, Tổng thống V.Putin đã yêu cầu Chính phủ của Thủ tướng M.Kasyanov xây dựng một chiến lược kinh tế - xã hội dài hạn trong giai đoạn 10 - 15 năm với mục tiêu, biện pháp rõ ràng. Theo đó, chiến lược phát triển kinh tế LB Nga giai đoạn 2000 - 2010 đã ra đời, với 3 giai đoạn cụ thể: 2000 - 2002, 2003 - 2005 và 2006 - 2010. Để thực hiện mục tiêu của từng giai đoạn trong chiến lược phát triển kinh tế dài hạn, Chính phủ LB Nga đều xây dựng mục tiêu, nội dung, biện pháp, chương trình hành động trong từng năm trên cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm. Chiến lược phát triển đó vẫn tiếp tục đẩy mạnh cải cách thị trường, song không phải là biện pháp cải cách thị trường tự do như những năm 1992 -

1994 mà được thực hiện gắn liền với sự tăng cường điều tiết của Nhà nước. Biện pháp này được Tổng thống V.Putin giải thích trong tác phẩm “*Nước Nga trong buổi giao thời giữa hai thiên niên kỷ*” rằng: không có nghĩa là quay trở lại thực hiện hệ thống kế hoạch và quản lý theo mệnh lệnh, nhà nước quản lý tất cả, từ trên xuống dưới, ra kế hoạch chi tiết cho mỗi xí nghiệp. Điều này có nghĩa là hệ thống chính quyền nhà nước LB Nga trở thành người điều phối có hiệu quả sức mạnh kinh tế của Nhà nước, khiến lợi ích được duy trì, xác lập cơ chế phát triển xã hội với mục tiêu và quy mô hợp lý.

Trong suốt hai nhiệm kỳ cầm quyền, Tổng thống chỉ đạo Chính phủ LB Nga tập trung vào cải cách các lĩnh vực tăng cường sự điều tiết vĩ mô của nhà nước như: cải cách thuế, ngân sách, tài chính ngân hàng, ổn định tiền tệ, hoàn thiện để trình Đuma Quốc gia hàng loạt các dự luật mới: Luật Thuế, Luật Đất đai... Các chính sách trên đã khắc phục tình trạng vô chính phủ trong phát triển và sự buông lỏng quản lý trong mọi hoạt động kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, tăng tính hấp dẫn của thị trường LB Nga. Đây là nguyên nhân quan trọng làm cho nền kinh tế LB Nga tăng trưởng ổn định.

Trong đường lối phát triển kinh tế của chính phủ LB Nga những năm đầu thế kỷ XXI, một điểm được chú trọng đó là chính sách kinh tế mang định hướng xã hội rõ nét, đồng thời với việc thực hiện các chính sách

kinh tế, các chương trình xã hội cũng được triển khai. Ngày 13/8/2001, chính phủ LB Nga đã thông qua chương trình Liên bang phát triển miền Nam nước Nga giai đoạn 2002 - 2006 với kinh phí dự kiến là 150 tỷ rúp. Mục tiêu chính của chương trình là tạo điều kiện để phát triển vững chắc kinh tế của 12 tỉnh miền Nam LB Nga nhằm giảm bớt khó khăn xã hội ở đây và khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển với các vùng khác trên toàn Liên bang. Ngoài ra Chính phủ còn tập trung giải quyết hàng loạt các vấn đề đảm bảo đời sống người dân như: cải cách chế độ tiền lương, nâng cao thu nhập thực tế của người lao động, đảm bảo trả lương cho người về hưu đúng hạn, tăng ngân sách cho giáo dục, y tế.... Điều này đã được Tổng thống V.Putin khẳng định: Chính sách tăng trưởng kinh tế không thể mâu thuẫn với chính sách xã hội... Tăng trưởng kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân và gắn liền với việc giải quyết nhiều vấn đề xã hội bức xúc.

Như vậy, nhân tố quan trọng tạo nên sự thay đổi thực trạng kinh tế LB Nga theo hướng tích cực trước hết đó là do LB Nga đã xây dựng được một đường lối phát triển kinh tế mang tính chiến lược, với mục tiêu, biện pháp rõ ràng dựa trên những nghiên cứu của các nhà khoa học hàng đầu của đất nước và chú trọng đến đặc thù riêng biệt của LB Nga.

*Thứ hai, LB Nga đã nhanh chóng ổn định được tình hình chính trị - xã hội, tạo*

*nên môi trường thuận lợi và đủ sức mạnh để tiếp tục thực hiện cải cách kinh tế.*

Lịch sử LB Nga giai đoạn (1992 -1999) cho thấy thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin là những khoảng thời gian đầy sóng gió chính trường. Điểm nổi bật về chính trị đó là mâu thuẫn và đấu tranh giữa Tổng thống, Chính phủ và Quốc hội. Bước sang thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V.Putin, vấn đề này đã được khắc phục khá thành công. Các quyết định bổ nhiệm thủ tướng, dự toán ngân sách, dự thảo các điều luật... đã được Duma Quốc gia Nga thông qua một cách thuận lợi. Trước hết, quyết định bổ nhiệm Bộ trưởng Tài chính, Phó thủ tướng Thứ nhất M.Kasyanov vào giữ chức vụ Thủ tướng của Tổng thống V.Putin đã được Quốc hội thông qua (17/5/2000) với 325 phiếu thuận, 55 phiếu chống và 15 phiếu trắng. Đây là sự ủng hộ lớn nhất của Duma Quốc gia Nga đối với đề cử Thủ tướng của Tổng thống kể từ sau khi Liên Xô tan rã. Trong khi đó, dưới thời kỳ của Tổng thống B.Yeltsin, E.Primacov, chính trị gia lão thành và đầy uy tín, cũng chỉ nhận được sự ủng hộ của Duma Quốc gia với 317 phiếu thuận. Còn đối với các quyết định về các dự luật như: Những nguyên tắc mới xây dựng Hội đồng Liên bang, Luật về Các cơ quan tự quản địa phương và dự luật tương chừng khó khăn nhất - Những nguyên tắc chung về việc Tổ chức các cơ quan lập pháp và hành pháp của chính quyền nhà nước ở các chủ thể Liên bang, theo đó sẽ đụng chạm trực tiếp đến

những người nắm quyền lực ở các chủ thể Liên bang (có thể bị truất quyền thượng nghị sỹ đương nhiên) vẫn được Đuma Quốc gia thông qua với số phiếu áp đảo. Ngay cả việc quyết định của Tổng thống về Quốc ca Liên bang Nga mà phần nhạc là Quốc ca Liên Xô trước đây và phần lời được chính tác giả của bản Quốc ca này soạn lại, mặc dù lực lượng cánh hữu tìm mọi cách chống đối, nhưng Đuma Quốc gia và Hội đồng Liên bang đã thông qua với tuyệt đại đa số.

Sau khi lên nắm chính quyền LB Nga, Tổng thống V.Putin đã tiến hành công cuộc cải cách hành chính nhằm tạo lập mối quan hệ thống nhất giữa chính quyền Liên bang và các chủ thể Liên bang theo hướng tăng cường sức mạnh của chính quyền Liên bang nhằm khắc phục tình trạng chia rẽ giữa trung ương và địa phương và sự bất tuân lệnh của các chính quyền địa phương. Ngày 13/5/2000, Tổng thống ra sắc lệnh số 849, yêu cầu các nước cộng hoà, các vùng, các lãnh thổ phải chấp hành nghiêm túc quy định của Liên bang. Theo sắc lệnh này, Tổng thống đã thiết lập hệ thống quyền lực Liên bang theo chiều dọc, lãnh đạo trực tuyến. Lãnh thổ LB Nga được mở rộng hơn 17 triệu km<sup>2</sup> với 89 chủ thể, bao gồm 21 nước cộng hoà, 49 tỉnh, 6 vùng, 1 tỉnh tự trị, 10 khu tự trị và 2 thành phố trực thuộc trung ương. Tổng thống chia Liên bang thành 7 vùng lớn: Trung tâm, miền Nam, Tây Bắc, Volga, Ural, Siberi và Viễn Đông. Theo đó, đứng đầu mỗi khu vực là một đại diện do Tổng thống bổ nhiệm, trụ sở làm việc được

đặt tại thủ phủ của khu vực. Các đại diện toàn quyền tại các khu Liên bang trực thuộc Tổng thống có 4 nhiệm vụ chính và 13 chức năng...

Trước khi Tổng thống V.Putin cầm quyền, hệ thống chính trị đa đảng của Nga trong tình trạng đông về số lượng nhưng chất lượng không cao. Năm 1998, nước Nga có hơn 3.000 tổ chức chính trị - xã hội đăng ký hoạt động, trong đó có 95 đảng và 154 phong trào chính trị, nhưng nhiều đảng mang tính tự phát, số lượng đảng viên ít, một số đảng chỉ phục vụ cho việc tranh cử của quan chức... Trước tình hình đó, nhằm ổn định tình hình chính trị trong nước, Tổng thống V.Putin đã chủ trương giảm bớt số lượng các đảng phái trên lãnh thổ Nga, tiến tới chỉ có vài đảng có nền tảng quần chúng cố định, tăng cường quản lý nhà nước về các chính đảng, xây dựng một hệ thống chính trị đa đảng, với một, hai hoặc ba đảng làm nòng cốt. Tháng 7/2001, Tổng thống V.Putin đã phê chuẩn Luật "*Chính đảng Liên bang Nga*". Một số nội dung quan trọng của Luật này là: Chính đảng phải có ít nhất 10 ngàn thành viên và xây dựng tổ chức khu vực không dưới 100 người; Thành viên của các tổ chức khu vực ở các chủ thể liên bang khác không dưới 50 người. Chính đảng cần phải giới thiệu ứng cử viên tham gia bầu cử tại các cơ quan lập pháp, cơ quan quyền lực và cơ quan đại biểu tự trị các cấp; Không được phép thành lập chính đảng theo thuộc tính nghề nghiệp, chủng tộc hay tôn giáo. Sau khi Luật "*Chính đảng*" được ban

hành, các chính đảng trung dung thực hiện hợp nhất, trở thành đảng lớn nhất trong Duma, tổ chức thành một phe ủng hộ Chính phủ. Ngày 12/7/2001, Đảng “Đoàn kết” và Phong trào “Tổ quốc” hợp nhất thành “Liên minh Đoàn kết - Tổ quốc” và tiến hành xây dựng thành một đảng thống nhất. Tháng 4/2002, Đảng “Đoàn kết và Tổ quốc” tổ chức Đại hội đại biểu toàn Nga lần thứ nhất và đổi tên thành Đảng “Nước Nga thống nhất”. Theo kết quả bầu cử Duma quốc gia Nga năm 2003, Đảng “Nước Nga thống nhất” chiếm 226 ghế trên tổng số 450 ghế trong Duma, trở thành lực lượng chính trị lớn nhất trong Liên bang Nga. Thông qua một loạt cuộc cải cách này, Tổng thống V.Putin đã có một sự hậu thuẫn mạnh mẽ, chiếm đa số trong Duma. Chính vì thế, bất chấp sự phản đối của các đảng phái đối lập, Duma vẫn thông qua hàng loạt dự án luật quan trọng. Đồng thời, đây cũng là nhân tố quan trọng giúp cho V.Putin tiếp tục trúng cử nhiệm kỳ thứ hai với số phiếu 71,2% (so với người đứng thứ hai của Đảng Cộng sản LB Nga là Nhicolai Kharitonov chỉ đạt 13,6%) trong cuộc bầu cử Tổng thống LB Nga năm 2004. Sự ổn định chính trị - xã hội và sức mạnh của Nhà nước LB Nga được tăng cường trong những năm 2000 - 2008 còn do tác động của chính sách cứng rắn của Tổng thống và Chính phủ đối với các thế lực tài phiệt ở LB Nga. Sự xuất hiện các thế lực tài phiệt gắn liền với công cuộc cải cách thị trường tự do ở LB Nga trong thập niên 90 thế kỷ XX với hàng loạt tên tuổi được báo chí Nga và phương Tây nhắc tới

như: B.Berezovsky, V.Gusinsky, hay M.Khodorkovsky... là những thế lực tài phiệt nắm giữ tài sản của các công ty lớn trong các ngành công nghiệp luyện kim, khai khoáng, truyền thông, dầu mỏ... Nhóm người này tìm mọi cách hoạt động ngoài vùng kiểm soát của pháp luật và tham gia chi phối chính trường. Tiêu biểu như B. Berezovsky, từng giữ chức Thư ký Hội đồng LB Nga, có mặt trong danh sách các triệu phú quốc tế do tạp chí Mỹ Forbes bình chọn (1997) với tài sản trị giá 3 tỷ USD. V.Gusinsky là người đứng đầu tập đoàn truyền thông lớn nhất của Nga Media - Most và là chủ sở hữu kênh truyền hình NTV, đã sử dụng các phương tiện truyền thông chỉ trích các đường lối, chính sách cải cách của Tổng thống V.Putin và Chính phủ. Vì vậy, chính quyền LB Nga đã cứng rắn tấn công vào hoạt động bất hợp pháp của các thế lực tài phiệt này mà trước hết là B.Berezovsky, V.Gusinsky rồi đến M.Khodorkovsky. Kết quả của cuộc tấn công này là B.Berezovsky, V.Gusinsky phải trốn ra nước ngoài sống lưu vong còn M. Khodorkovsky - Chủ tịch tập đoàn dầu lửa lớn nhất nước Nga Yukov bị bắt với 7 tội danh trong đó có trốn thuế và lừa đảo. Đối mặt bởi tình hình can thiệp chính trị, xâm phạm lợi ích quốc gia của các ông trùm kinh tế, Tổng thống V.Putin nhiều lần đã tỏ thái độ kiên quyết: “Nhà nước sẽ không bị khống chế, quyết không chịu khuất phục những thế lực này”. V.Putin tỏ ra rất cứng rắn trước các trùm tài phiệt và khi ông

“*vung quom*” thì các ông trùm lần lượt đều “*ngã ngựa*”.

*Thứ ba, chính sách ngoại giao thực dụng của LB Nga mà Tổng thống V.Putin khởi xướng đã phát huy nguồn nội lực và sức mạnh bên ngoài phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế và phục hưng LB Nga.*

Từ những hạn chế và yếu tố tích cực trong chính sách đối ngoại của LB Nga trong thập niên 90, Tổng thống V.Putin đã kế thừa và điều chỉnh để đưa ra đường lối đối ngoại mới mang tính *thực dụng*, nhằm phục vụ cho công cuộc cải cách trong nước. Các hoạt động ngoại giao đều nhằm vào mục tiêu phục hồi sự phát triển kinh tế và đảm bảo lợi ích quốc gia.

Tổng thống V.Putin là người kiên quyết phản đối áp dụng mô hình của các nước phương Tây vào nước Nga một cách rập khuôn, máy móc. Đó là con đường sai lầm và phải kiên trì tìm ra con đường riêng phù hợp với nước Nga. Đường lối đối ngoại của Tổng thống V.Putin, xét về thực chất, là sự tiếp tục đường lối của E. Primakov, không thay đổi về cơ bản nhưng được nhấn mạnh hai điểm quan trọng:

- Thay khái niệm đa cực bằng *đa phương*, theo hướng thực dụng, nhấn mạnh Nga phải tăng cường tham gia các vấn đề quốc tế chứ không thách thức bá quyền của Mỹ;

- Coi việc nước Nga hội nhập nền kinh tế thế giới là một ưu tiên tuyệt đối của chính sách kinh tế đối ngoại.

Điều này đã được cựu Ngoại trưởng Ivanov tuyên bố trong văn kiện “*Nền ngoại giao mới của Nga*”: Mục đích trung tâm của chính sách đối ngoại Nga là tạo ra những điều kiện bên ngoài tối ưu để tiếp tục biến đổi trong nước, có thể làm chính phủ mạnh hơn, cải thiện kinh tế và tăng phúc lợi cho dân Nga. Trong giai đoạn trước 11/9/2001, LB Nga thực hiện đường lối đối ngoại đa phương hóa kết hợp tối ưu các nỗ lực theo tất cả các hướng, xây dựng nhiều mối quan hệ đồng thời với Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản,... bên cạnh ưu tiên mở rộng quan hệ với các nước SNG, với trọng tâm đặc biệt là phát triển mối quan hệ kinh tế. Tất cả các chuyến thăm của V.Putin đến các nước sau khi đắc cử Tổng thống (4/2000) đều chỉ để tăng cường các mối quan hệ kinh tế của LB Nga. Chẳng hạn, trong hầu hết 7 lần gặp gỡ cấp cao với Trung Quốc thời gian này, vấn đề ưu tiên cơ bản của LB Nga là làm gia tăng kim ngạch thương mại LB Nga - Trung Quốc, đặc biệt là mở rộng các mặt hàng xuất khẩu vào Trung Quốc. Còn đối với các nước Tây Âu, việc mở rộng quan hệ thể hiện tính thực dụng của Liên bang Nga khi nhấn mạnh các mục tiêu kinh tế hơn bất cứ khu vực nào khác. Các cuộc gặp gỡ cấp cao và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh của EU, Tổng thống V.Putin luôn xoay quanh chủ đề trung tâm

là vấn đề năng lượng và nợ chứ không phải là hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia.

Từ sau sự kiện 11/9/2001, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện và trở thành nguy cơ toàn cầu. Từ chỗ đang căng thẳng với Mỹ do chính sách cứng rắn của chính quyền G.Bush với LB Nga, Tổng thống V.Putin đã có điều chỉnh với thái độ ủng hộ và tham gia Liên minh quốc tế Chống khủng bố do Mỹ đứng đầu. LB Nga đồng tình với việc Mỹ tấn công vào Afghanistan (2002), nơi mà Mỹ cho rằng trùm khủng bố Osama Bin Laden đang ẩn náu và chấp nhận sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Trung Á và khu vực Kavkaz. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của LB Nga với Mỹ, tham gia Liên minh Chống khủng bố cũng nhằm tạo ra lợi thế để LB Nga giải quyết các vấn đề xã hội, kinh tế.

Trước hết, sự điều chỉnh này tạo điều kiện cho LB Nga có khả năng tiêu diệt tận gốc lực lượng đòi ly khai ở Chesnia - một vấn đề xã hội nóng bỏng, nguy cơ bất ổn định an ninh, chính trị - xã hội. Các nước phương Tây trong đó có Mỹ không thừa nhận cách giải quyết bằng bạo lực đối với vấn đề Chesnia của chính quyền LB Nga, thậm chí nhiều thế lực còn tìm cách dung túng, cung cấp tài chính, vũ khí và đào tạo lực lượng đưa vào Chesnia. Vì vậy, vấn đề ly khai Chesnia tồn tại dai dẳng và không được giải quyết hơn một thập kỷ qua. Sự thay đổi thái độ của Mỹ và các nước phương Tây về vấn đề Chesnia là cơ hội để LB Nga giải quyết vấn đề này. Đồng thời, tham gia Liên minh quốc tế Chống khủng bố, LB Nga có điều kiện cải thiện về chất

quan hệ với Mỹ và phương Tây nhằm tận dụng tối đa lợi thế này cho công cuộc khôi phục, cải cách kinh tế trong nước và nâng cao vị thế LB Nga trên trường quốc tế. Hội nghị thượng đỉnh các nước G7 và Nga tại Canada (6/2000) đã ra quyết định dành cho LB Nga quy chế thành viên đầy đủ của nhóm. Năm 2006, Hội nghị Thượng đỉnh G8 đã được tổ chức tại Matxcova. Trước đó, tháng 5/2002, EU đã chính thức công nhận nền kinh tế thị trường của LB Nga; và sau đó 1 tháng đến lượt Mỹ công nhận LB Nga có nền kinh tế thị trường. Điều này đã mở ra nhiều cơ hội để LB Nga hợp tác, liên kết sâu rộng vào khối kinh tế lớn của những nước có nền kinh tế phát triển. Sự thừa nhận của Mỹ và EU không chỉ tạo điều kiện cho LB Nga mở rộng quan hệ kinh tế thương mại với hai đối tác này mà còn đặt cơ sở cho quy trình đàm phán gia nhập WTO - một mục tiêu kinh tế quan trọng của LB Nga.

Có thể nói, đường lối đối ngoại thực dụng của LB Nga trong những năm đầu thế kỷ XXI chú trọng tính hiệu quả nhằm vào mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định xã hội, nâng cao vị thế quốc tế của LB Nga thực sự có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế đối ngoại của LB Nga - một lĩnh vực có đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng nền kinh tế quốc dân, đồng thời tạo môi trường thuận lợi đưa nền kinh tế LB Nga hội nhập vào xu thế phát triển chung của nền kinh tế thế giới.

*Thứ tư, giá dầu thế giới tăng cao kết hợp với việc phá giá đồng Rúp đã tạo điều*



*kiện khách quan thuận lợi cho sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế LB Nga trong những năm đầu thế kỷ XXI.*

LB Nga đang trở thành nước sản xuất dầu lửa vào loại hàng đầu thế giới. So với các nước lớn khác, Nga có ưu thế là sở hữu một trữ lượng tài nguyên phong phú có thể nói là nhất thế giới. Các số liệu cho thấy, trữ lượng tài nguyên đã được phát hiện của Nga chiếm khoảng 21% tổng lượng tài nguyên đã được phát hiện của thế giới, đạt tổng giá trị 30.000 tỷ USD. Chỉ tính trong vòng 4 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2004), giá dầu tăng gấp 4 lần, lập kỷ lục 147 USD/thùng vào giữa năm 2008. Việc giá dầu tăng cao làm tăng lợi nhuận từ xuất khẩu dầu: năm 2000 là 20 tỷ USD, 2001 là 30 tỷ USD, 2002 là 48 tỷ USD, 2003 là 73 tỷ và đầu năm 2004 là 60 tỷ USD. Tính đến tháng 9/2006, riêng Gazprom đã tăng lãi ròng 76,5%, đạt 235,8 tỷ USD. Do vậy, nguồn thu từ dầu khí là nhân tố có ý nghĩa quyết định giúp cho ngân sách nhà nước được đảm bảo. Theo số liệu thống kê, trữ lượng dầu mỏ của Nga chiếm 4,7% trữ lượng dầu mỏ thế giới, sản lượng dầu mỏ hàng năm chiếm khoảng 10% sản lượng dầu mỏ thế giới. Bên cạnh đó, Nga còn có khí đốt với trữ lượng chiếm 35% sản lượng thế giới. Vì thế, LB Nga đang sử dụng phục hưng năng lượng để thúc đẩy kinh tế và tăng cường thực lực quốc gia của mình. Và Nga dự kiến sẽ tăng sản lượng khai thác dầu mỏ lên 530 triệu tấn/năm, sản lượng xuất khẩu dầu mỏ lên 330 triệu tấn/năm, sản lượng khai thác

khí đốt lên 740 tỷ m<sup>3</sup>/năm và sản lượng xuất khẩu khí đốt lên 290 tỷ m<sup>3</sup>/năm

Cùng với việc tăng nguồn thu từ dầu khí, đồng Rúp bị phá giá cũng có tác động tích cực đến ngoại thương, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, đồng thời kích thích các sản phẩm chế tạo trong nước, thay thế cho các sản phẩm nhập khẩu bị đắt lên. Đồng Rúp đang trở thành một ngoại tệ mạnh và có khả năng trao đổi.

*Thứ năm, một nguyên nhân vô cùng quan trọng nữa không thể không nói đến, đó chính là “Bản lĩnh V.Putin”.*

Với bản lĩnh chính trị vững vàng được tôi luyện trong những tháng năm làm việc tại KGB cũng như trong chính trường ở giai đoạn sóng gió nhất của LB Nga thập niên 1990, ông đã có những quyết đoán đúng đắn trong những chính sách quan trọng của đất nước. Sau khi B. Yeltsin trao hết quyền cho V.Putin, mọi người lo ngại rằng vị Tổng thống thứ Hai của LB Nga này sẽ phải đi theo con đường mà người tiền nhiệm đã vạch sẵn, nhưng V.Putin là người kín đáo, thâm sâu, không dễ gì để bị “dắt mũi” như vậy. V.Putin vẫn thể hiện sự tôn kính B.Yeltsin nhưng sau đó giữ khoảng cách xa dần. Ngày thứ ba sau khi nhậm chức, V.Putin đã bãi miễn chức vụ của 4 Phó chủ nhiệm Văn phòng Tổng thống, chức vụ Cố vấn của con gái Tổng thống B.Yeltsin.... tiếp đó là cải tổ Chính phủ và đưa những người thân cận của mình, những người thuộc “Nhóm St Peterburg”. trở thành trụ thủ thân tín. Ông ban hành các luật lệ nhằm

tăng quyền lực của Tổng thống, Hội đồng Liên bang; tấn công quyết liệt các ông trùm tài phiệt hay sử dụng biện pháp quân sự cứng rắn đối với vấn đề chủ nghĩa khủng bố, ly khai ở Chesnia...

Tất cả những chính sách, biện pháp cứng rắn đó của Tổng thống V.Putin đã xây dựng được một chính quyền vững mạnh, làm cho tình hình chính trị ổn định, tạo điều kiện để tiếp tục tiến hành cải cách kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của LB Nga mà người tiền nhiệm chưa làm được.

**Tóm lại**, khác với những năm 90 của thế kỷ XX, những năm đầu thế kỷ XXI, LB Nga đã điều chỉnh và đưa ra đường lối chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước và xu hướng phát triển của thế giới trong môi trường chính trị - xã hội ổn định cùng với hiệu quả của đường lối đối ngoại thực dụng nhằm vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Những yếu tố này thực sự đã phát huy được vị thế địa - kinh tế, địa - chính trị của LB Nga trong bối cảnh quốc tế với những diễn biến phức tạp. Mặc dù vẫn còn những hạn chế, song nhờ những

yếu tố trên mà nền kinh tế LB Nga đã thực sự phục hồi và khởi sắc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam (2004), *Tình hình kinh tế - xã hội Liên bang Nga đầu thế kỷ XXI*, Hà Nội.

2. Nguyễn An Hà (2008), *Liên bang Nga trên con đường phát triển những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba (2008), *Bản lĩnh Putin*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

4. Nguyễn Thanh Hiền (2007), *Sự vươn lên của nước Nga thời Putin*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 11(86), tr. 56 – 67.

5. V.Putin (2000), *Nước Nga trong buổi giao thời giữa hai thiên niên kỷ*, Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam, Hà Nội.

6. Thông tấn xã Việt Nam, *Các thông tin kinh tế* của Tài liệu tham khảo đặc biệt, các số ra từ 2000 - 2008.